

THÔNG KÊ KẾT QUẢ CÁN ĐO SỨC KHỎE
THÁNG 12 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Lớp	Tổng HS	CÁN NẶNG												CHIỀU CAO								CÁN NẶNG THEO CHIỀU CAO (<= 60 tháng tuổi) hoặc BMI (> 60 tháng tuổi)											
			TS trẻ được cân đo		Cân nặng hơn so với tuổi		Bình thường		SDD thể nhẹ cân		SDD thể nhẹ cân mức độ nặng		Cao hơn so với tuổi		Bình thường		SDD thể thấp còi		SDD thể thấp còi mức độ nặng		Thừa cân		Béo phì		Bình thường		SDD thể gầy còm nặng		SDD thể gầy còm					
25-36 tháng		Tổng	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ					
1	NHOM TRẺ 24 - 36 THÁNG: A1	21	21	11	0	0	21	11	0	0	0	0	0	0	21	11	0	0	0	0	0	0	0	21	11	0	0	0	0					
2	NHOM TRẺ 24 - 36 THÁNG: A2	16	16	10	0	0	16	10	0	0	0	0	0	0	16	10	0	0	0	0	0	0	0	16	10	0	0	0	0					
3	NHOM TRẺ 24 - 36 THÁNG: A3	20	20	13	0	0	20	13	0	0	0	0	0	0	20	13	0	0	0	0	0	0	0	20	13	0	0	0	0					
4	NHOM TRẺ 24 - 36 THÁNG: A4	21	21	8	0	0	21	8	0	0	0	0	0	0	21	8	0	0	0	0	0	0	0	21	8	0	0	0	0					
Toàn trường		78	78	42	0	0	78	42	0	0	0	0	0	0	78	42	0	0	0	0	0	0	0	78	42	0	0	0	0					
Tỉ lệ (%)			100,00	53,85	0,00	0,00	100,00	53,85	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	100,00	53,85	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	100,00	53,85	0,00	0,00	0,00	0,00					

Trưởng trường
MÃM NON HOA HỒNG
Nguyễn Hiền Hoà

Trưởng trường
MÃM NON HOA HỒNG
Nguyễn Hiền Hoà

Trưởng trường
MÃM NON HOA HỒNG
Nguyễn Hiền Hoà

THÔNG KÊ KẾT QUẢ CÁN ĐO SỨC KHỎE
THÁNG 12 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Lớp	Tổng HS	CÂN NẶNG										CHIỀU CAO										CÂN NẶNG THEO CHIỀU CAO (<= 60 tháng tuổi) hoặc BMI (> 60 tháng tuổi)									
			TS trẻ được cân đo		Cân nặng hơn so với tuổi		Bình thường		SDD thể nhẹ cân		SDD thể nhẹ cân mức độ nặng		Cao hơn so với tuổi		Bình thường		SDD thể thấp còi		SDD thể thấp còi mức độ nặng		Thừa cân		Béo phì		Bình thường		SDD thể gầy còm nặng		SDD thể gầy còm			
			Tổng	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ		
3-4 tuổi			113	59	2	2	111	57	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	111	57	0	0	0	0		
1	MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI A2	22	22	10	0	0	22	10	0	0	0	0	22	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22	10	0	0	0	0			
2	MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI A3	26	26	15	0	0	26	15	0	0	0	0	26	15	0	0	0	0	0	0	0	0	26	15	0	0	0	0	0			
3	MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI A4	21	21	10	1	1	20	9	0	0	0	0	21	10	0	0	0	0	0	0	0	1	1	20	9	0	0	0	0			
4	MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI A5	23	23	14	0	0	23	14	0	0	0	0	23	14	0	0	0	0	0	0	0	0	23	14	0	0	0	0	0			
5	MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI A1	21	21	10	1	1	20	9	0	0	0	0	21	10	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	20	9	0	0	0	0		
4-5 tuổi			151	69	2	1	149	68	0	0	0	0	149	67	2	2	0	0	0	0	1	0	1	1	149	68	0	0	0	0		
6	MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI A1	28	28	10	1	0	27	10	0	0	0	0	28	10	0	0	0	0	0	0	1	0	0	27	10	0	0	0	0			
7	MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI A2	33	33	17	0	0	33	17	0	0	0	0	33	17	0	0	0	0	0	0	0	0	33	17	0	0	0	0	0			
8	MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI A3	30	30	15	1	1	29	14	0	0	0	0	29	14	1	1	0	0	0	0	0	1	1	29	14	0	0	0	0			
9	MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI A4	32	32	14	0	0	32	14	0	0	0	0	32	14	0	0	0	0	0	0	0	0	32	14	0	0	0	0	0			
10	MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI A5	28	28	13	0	0	28	13	0	0	0	0	27	12	1	1	0	0	0	0	0	0	28	13	0	0	0	0	0			
5-6 tuổi			171	84	1	0	170	84	0	0	0	0	170	84	1	0	0	0	0	0	0	1	0	170	84	0	0	0	0			
11	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A1	32	32	18	0	0	32	18	0	0	0	0	31	18	1	0	0	0	0	0	0	0	32	18	0	0	0	0	0			
12	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A2	31	31	17	0	0	31	17	0	0	0	0	31	17	0	0	0	0	0	0	0	0	31	17	0	0	0	0	0			
13	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A3	33	33	15	1	0	32	15	0	0	0	0	33	15	0	0	0	0	0	0	0	1	0	32	15	0	0	0	0			
14	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A4	31	31	17	0	0	31	17	0	0	0	0	31	17	0	0	0	0	0	0	0	0	31	17	0	0	0	0	0			
15	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A6	24	24	10	0	0	24	10	0	0	0	0	24	10	0	0	0	0	0	0	0	0	24	10	0	0	0	0	0			
16	MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI A5	20	20	7	0	0	20	7	0	0	0	0	20	7	0	0	0	0	0	0	0	0	20	7	0	0	0	0	0			
Toàn trường			435	212	5	3	430	209	0	0	0	0	432	210	3	2	0	0	0	0	2	1	3	2	430	209	0	0	0	0		
Tỷ lệ (%)			100,00	48,74	1,15	0,69	98,85	48,05	0,00	0,00	0,00	0,00	99,31	48,28	0,69	0,46	0,00	0,00	0,46	0,23	0,69	0,46	98,85	48,05	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00			



Nguyễn Hiền Hoà